



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 59/QĐ-ĐHNCT ngày 13 tháng 5 năm 2022 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Nam Cần Thơ)*

Tên chương trình : **Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh**
Trình độ đào tạo : **Đại học chính quy**
Ngành đào tạo : **Quản trị kinh doanh**
Mã số : **7340101**

1. Mô tả về chương trình đào tạo

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh đào tạo các cử nhân có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực nhân sự, marketing, tài chính, quản trị doanh nghiệp và khởi nghiệp. Đồng thời chương trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức trong việc điều hành, quản lý công việc kinh doanh và xúc tiến thương mại. Chương trình đào tạo giúp người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Quản trị kinh doanh
Tên chương trình (tiếng Anh)	Business administration
Mã ngành đào tạo	7340101
Trường cấp bằng	Trường Đại Học Nam Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Cử nhân quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	132
Hình thức đào tạo	Chính quy
Thời gian đào tạo	4 năm
Đối tượng tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp THPT
Thang điểm đánh giá	10
Điều kiện tốt nghiệp	- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo đạt 132 tín chỉ; - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5.0 trở lên; - Đạt chuẩn đầu ra về trình độ tiếng Anh và Tin học theo quy định chung của Nhà trường.

	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt chuẩn đầu ra Kỹ năng mềm và Kỹ năng nghề nghiệp; - Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh và Giáo dục thể chất.
Vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên, chuyên viên trong các tổ chức kinh doanh; - Chuyên viên marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng, nghiên cứu thị trường; - Quản lý cấp trung và phát triển lên cấp cao khi hội tụ đủ các điều kiện cần thiết về kinh nghiệm, bản lĩnh, khả năng trong các doanh nghiệp. - Có thể thành lập công ty, cơ sở kinh doanh để tự kinh doanh.
Học tập nâng cao trình độ	Có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.
Chương trình tham khảo khi xây dựng	Chương trình đào tạo ở nước ngoài; CTĐT của ĐH Kinh tế Tp. HCM và ĐH Quốc gia Tp. HCM.

1.3. Mục tiêu đào tạo

1.3.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh là trang bị cho sinh viên kiến thức vững chắc để có thể điều hành/quản trị các doanh nghiệp, kiến thức và năng lực quản lý đáp ứng được yêu cầu của việc làm trong kinh doanh và có thể theo học các cấp cao hơn của ngành quản trị kinh doanh.

Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, hiểu biết các chuẩn mực đạo đức kinh doanh; có trách nhiệm đối với xã hội, hiểu biết sâu rộng về phát triển kinh tế của đất nước và các vấn đề kinh tế xã hội và chính sách phát triển kinh tế.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể

- **M1:** Thực thi, điều hành và quản lý các công việc liên quan đến công việc sản xuất – kinh doanh ở các tổ chức kinh doanh và các tổ chức khác.
- **M2:** Kiến thức chuyên môn về quản trị kinh doanh, marketing, bán hàng, nhân sự, chất lượng, marketing,... để đáp ứng các yêu cầu trong công việc như điều hành, quản lý công việc kinh doanh, xúc tiến thương mại,...
- **M3:** Kỹ năng phân tích, đánh giá vấn đề liên quan đến vận hành hệ thống sản xuất – kinh doanh trong doanh nghiệp và các tổ chức.
- **M4:** Kỹ năng giao tiếp, đàm phán - thương lượng, xử lý và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống của doanh nghiệp và tổ chức.
- **M5:** Kỹ năng thực hiện công việc tác nghiệp liên quan đến sản xuất, nhân sự, marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng, hậu mãi,...
- **M6:** Kỹ năng hoạch định, tổ chức, thực thi, kiểm tra, kiểm soát các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, marketing, bán hàng.

- **M7:** Tư duy, nhận thức và giải quyết vấn đề mang tính độc lập cao. Đồng thời có kiến thức và khả năng về nghiên cứu khoa học.

- **M8:** Năng động, cầu tiến, sáng tạo, có tính kỷ luật, tác phong công nghiệp, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và có trách nhiệm đối với xã hội.

1.4. Chuẩn đầu ra

a. Kiến thức

- **PO1:** Biết được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê, TT HCM, đường lối CM của ĐCSVN, pháp luật VN, trong nghề nghiệp và cuộc sống.

- **PO2:** Vận dụng thành thạo khối kiến thức toán, khoa học tự nhiên và kiến thức cơ bản của nhóm ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;

- **PO3:** Áp dụng vững vàng các kiến thức cơ bản trong quản trị kinh doanh như: quản trị chiến lược, nhân lực, marketing, tài chính – kế toán... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường; tham gia đề xuất, và thực hiện các kế hoạch: kinh doanh và marketing, nhân sự, tài chính của doanh nghiệp;

- **PO4:** Phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tiễn các kiến thức đã học liên quan đến quản trị, văn hóa doanh nghiệp, hành vi của tổ chức; đàm phán và giải quyết các xung đột nghề nghiệp... để có thể khởi nghiệp và quản trị tốt một doanh nghiệp trong môi trường trong nước và quốc tế.

b. Kỹ năng

- **PO5:** Vận dụng những nghiệp vụ chuyên môn cơ bản về quản trị kinh doanh như: Quản trị chiến lược; Quản trị nhân lực; Quản trị tác nghiệp; Quản trị tài chính; Quản trị marketing; Quản trị rủi ro; Hệ thống thông tin quản trị; Quản trị dự án; Quản trị chất lượng trong công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp.

- **PO6:** Hiểu, biết, vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật.

- **PO7:** Kỹ năng đàm phán - thương lượng, xử lý và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống của doanh nghiệp và tổ chức.

- **PO8:** Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực. Khả năng lựa chọn những công việc cần ưu tiên và tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả.

- **PO9:** Biết tổ chức thành thạo các sinh hoạt thảo luận chuyên môn, thuyết phục, tôn trọng, trợ giúp, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị. Có năng lực tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả, sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp và khách hàng.

- **PO10:** Vận dụng các kỹ năng cá nhân: Kỹ năng quản lý và lãnh đạo, giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ và tin học trong công việc.

- **PO11:** Khả năng nhận thức tầm quan trọng của các vấn đề kinh tế để tìm kiếm giải pháp làm tăng hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên khan hiếm.

c. Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- **PO12:** Tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến kinh tế, quản trị kinh doanh, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.

- **PO13:** Trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm, đổi mới sáng tạo.

- **PO14:** Chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành quản trị kinh doanh trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 132 TC

(Không kể các kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh)

Kiến thức giáo dục đại cương	42
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90
Trong đó:	
- Kiến thức cơ sở khối ngành	12
- Kiến thức cơ sở ngành	11
- Kiến thức ngành	17
- Kiến thức chuyên ngành	40
- Thực tập nghề nghiệp và khoá luận	10

3. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tuyển sinh trong cả nước.

4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

4.1. Quy trình đào tạo

- Thực hiện đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

4.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Sinh viên hoàn tất chương trình đào tạo được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Đạt trình độ tiếng Anh và Tin học theo quy định chung của Nhà trường.

- Đạt chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; Giáo dục thể chất; Kỹ năng mềm và Kỹ năng nghề nghiệp.

5. Cách thức đánh giá

- Thực hiện đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

6. Nội dung chương trình đào tạo: 132 TC

6.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 42 TC

6.1.1 Lý luận chính trị: 11 TC

STT	Tên học phần	TC
1	Triết học	3
2	Kinh tế chính trị	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2

6.1.2 Khoa học xã hội: 8 TC

STT	Tên học phần	TC
	Học phần bắt buộc	6
1	Pháp luật đại cương	2
2	Tâm lý ứng dụng trong kinh doanh	2
	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)	2
3	Tâm lý học đại cương	2
4	Logic học*	2

6.1.3 Nhân văn – nghệ thuật (chọn 1 trong 2 học phần): 2 TC

STT	Tên học phần	TC
1	Giao tiếp kinh doanh	2
2	Hành vi khách hàng *	2

6.1.4 Ngoại ngữ: 9 TC

STT	Tên học phần	TC
1	Tiếng Anh căn bản 1	3
2	Tiếng Anh căn bản 2	3
3	Tiếng Anh căn bản 3	3

6.1.5 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên: 9 TC

STT	Tên học Phần	TC
1	Toán cao cấp	3
2	Lý thuyết xác suất và thống kê	3
3	Tin học căn bản	3

6.1.6 Giáo dục thể chất: 3 TC

6.1.7 Giáo dục quốc phòng – An ninh: 8 TC

6.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 90 TC

6.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành

STT	Tên học phần	TC
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Quản trị học	3

STT	Tên học phần	TC
4	Marketing căn bản	3
Tổng cộng		12

6.2.2 Kiến thức cơ sở của ngành

STT	Tên học phần	TC
1	Nguyên lý kế toán	3
2	Luật kinh tế	2
3	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
4	Kinh tế lượng	3
Tổng cộng		11

6.2.3 Kiến thức ngành

STT	Tên học phần	TC
1	Hệ thống thông tin quản lý	2
2	Nghiên cứu Marketing	3
3	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
4	Thực hành nghề nghiệp 1	2
5	Hành vi tổ chức	2
6	Quản trị tài chính	3
7	Thương mại điện tử	2
Tổng cộng		17

6.2.4. Kiến thức chuyên ngành

STT	Tên học phần	TC
	Học phần bắt buộc	33
1	Quản trị nhân lực	2
2	Quản trị chiến lược	3
3	Quản trị chất lượng	2
4	Quản trị sản xuất	3
5	Quản trị thương hiệu	3
6	Quản trị bán hàng	2
7	Quản trị Marketing	3
8	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
9	Kế toán quản trị	3
10	Kế toán tài chính	3
11	Anh văn chuyên ngành 1 (QTKD)	3
12	Anh văn chuyên ngành 2 (QTKD)	3
	Tự chọn	8
1	Quản trị hành chính văn phòng*	2
2	Thị trường chứng khoán*	2
3	Khởi tạo doanh nghiệp*	2

STT	Tên học phần	TC
4	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh*	2
5	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2
6	Thanh toán quốc tế	2
7	Thuế	2
8	Tin học ứng dụng trong quản trị kinh doanh	3
9	Quan hệ công chúng	2
10	Kinh tế quốc tế	2
11	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế	2
12	Quản trị chuỗi cung ứng	3
13	Quản trị sự thay đổi	3
Tổng cộng		40

6.2.5 Thực tập cuối khóa và viết khóa luận tốt nghiệp

10 TC

STT		10
1	Thực tập cuối khóa	4
2	Khóa luận tốt nghiệp	6
Môn thay thế khóa luận		
1	E-Marketing	3
2	Quản trị kinh doanh quốc tế	3

7. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ 1

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn căn bản 1	3	45	3	45		
2	Giáo dục quốc phòng – an ninh			5	75	3	90
3	Giáo dục thể chất 1					1	30
4	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	45	3	45		
5	Triết học	3	45	3	45		
6	Tin học căn bản	3	45	3	45		
7	Toán cao cấp	3	45	3	45		
	Tổng	15	225	15	225	4	120

Học kỳ 2

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn căn bản 2	3	45	3	45		
2	Kinh tế vi mô	3	45	3	45		
3	Giáo dục thể chất 2					1	30
4	Logic học đại cương	2	30	2	30		

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
5	Kinh tế chính trị	2	30	2	30		
6	CNXH khoa học	2	30	2	30		
7	Pháp luật đại cương	2	30	2	30		
8	Tâm lý ứng dụng trong kinh doanh	2	30	2	30		
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	2	30		
10	Tổng	18	270	18	270	1	30

Học kỳ 3

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Kinh tế vĩ mô	3	45	3	45		
2	Anh văn căn bản 3	3	45	3	45		
3	Marketing căn bản (dạy bằng tiếng Anh)	3	45	3	45		
4	Nguyên lý kế toán	3	45	3	45		
5	Quản trị học	3	45	3	45		
6	Giáo dục thể chất 3					1	30
7	Hành vi khách hàng	2	30	2	30		
	Tổng	17	255	17	255	1	30

Học kỳ 4

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Hành vi tổ chức	2	30	2	30		
2	Kinh tế lượng	3	45	2	30	1	30
3	Luật kinh tế	2	30	2	30		
4	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	45	3	45		
5	Nghiên cứu Marketing	3	45	3	45		
6	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	2	30		
7	Quản trị nhân lực	2	30	2	30		
	Tổng	17	255	17	255	1	30

Học kỳ 5

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn chuyên ngành 1 (QTKD)	3	45	3	45		
2	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	3	45		
3	Quản trị bán hàng	2	30	2	30		
4	Quản trị hành chính văn phòng	2	30	2	30		

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
5	Văn hóa DN & đạo đức kinh doanh	2	30	2	30		
6	Kế toán quản trị	3	45	3	45		
7	Kế toán tài chính	3	45	3	45		
	Tổng	18	270	18	270		

Học kỳ 6

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Anh văn chuyên ngành 2 (QTKD)	3	45	3	45		
2	Hệ thống thông tin quản lý	2	30	2	30		
3	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế	2	30	2	30		
4	Quản trị chất lượng	2	30	2	30		
5	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	3	45	3	45		
6	Quản trị sản xuất	3	45	3	45		
7	Thương mại điện tử	2	30	2	30		
	Tổng	17	255	17	255		

Học kỳ 7

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Quản trị chiến lược	3	45	3	45		
2	Quản trị Marketing	3	45	3	45		
3	Quản trị tài chính	3	45	3	45		
4	Quản trị thương hiệu	3	45	3	45		
5	Thực hành nghề nghiệp (QTKD)	2	60			2	60
6	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	30	2	30		
	Tổng	16	270	14	210	2	60

Học kỳ 8

STT	Tên học phần	Tổng		Lý thuyết		Thực hành	
		TC	Tiết	TC	Tiết	TC	Tiết
1	Thị trường chứng khoán	2	30				
2	Khởi tạo doanh nghiệp	2	30				
3	Thực tập cuối khóa	4	120			4	120
4	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế khóa luận)	6	180			6	180
4.1	E-Marketing	3	45				
4.2	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	45				
	Tổng	14					

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

8.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Đội ngũ cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.
- Có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

8.2. Đối với giảng viên

- Khi gv được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi Seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sv viết tiểu luận, đề án. Gv xác định các pp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

8.3. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ. Phải tự nghiên cứu bài học trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng. Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên. Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.
- Chủ động, tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đề án tốt nghiệp. Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.
- Thường xuyên tham gia các hoạt động đoàn thể, văn-thể-mỹ để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hiểu biết về xã hội và con người.

8.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và thực hành, thực tập.

- Hệ thống phòng học lý thuyết với trang thiết bị truyền thống, có trang bị công cụ hỗ trợ giảng dạy (projector), tăng âm.
- Phòng thực hành máy tính được cài đặt các phần mềm phục vụ đào tạo tin học căn bản, tin học ứng dụng thiết kế, mô phỏng các quá trình.
- Chương trình chuyên ngành Quản trị kinh doanh được thiết kế đơn ngành.



Hiệu trưởng

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Quang

TS. NGUYỄN VĂN QUANG

Phòng Quản lý Đào tạo

Lý Mến Tẹn

ThS. Lý Mến Tẹn

Khoa Kinh tế

Nguyễn Tri Khiêm

PGS.TS Nguyễn Tri Khiêm